

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và bà Nguyễn Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Khổng Văn V, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khổng Văn V kết hôn ngày 02/4/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh V, tháng 6/2011 vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V hay uống rượu sau đó chửi đánh chị vô cớ, chị nhiều lần khuyên giải nhưng anh V không thay đổi, từ ngày 09/5/2018 anh chị sống ly thân nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Khổng Thị H, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Khổng Duy Th, sinh ngày

26/3/2012, hiện đang ở cùng anh V. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu H, anh V nuôi dưỡng cháu Th, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khổng Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị T trình bày về quá trình kết hôn. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, anh nóng tính, chị T nói nhiều, anh chị nhiều lần cùng nhau trao đổi nhưng cả anh và chị đều không sửa được tính cách, từ ngày 09/5/2018 chị T bỏ về nhà bố mẹ để chị ở, từ đó đến nay anh chị sống ly thân nhau. Anh xác định tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn chị T.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Khổng Văn V, giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Khổng Thị H, anh V nuôi dưỡng cháu Khổng Duy Th, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khổng Văn V; anh V có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Khổng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, từ ngày 9/5/2018 anh chị sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh V mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị T kiên quyết xin ly hôn. Qua xác minh tại địa phương, thể hiện: Do anh V thường xuyên uống rượu, chị T không khéo léo dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, xô sát, mâu thuẫn của anh chị được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thay đổi. Do vậy, hôn nhân của chị T

và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh V là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị T và anh V xác định vợ chồng có 02 con chung là Khổng Thị H, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Khổng Duy Th, sinh ngày 26/3/2012, hiện đang ở cùng anh V. Ly hôn, chị T đề nghị được nuôi dưỡng cháu H, anh V nuôi dưỡng cháu Th, quá trình giải quyết vụ án anh V đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng tại phiên tòa anh đề nghị nếu ai nuôi dưỡng thì nuôi cả hai con chung, về cấp dưỡng hai bên đương sự đều không yêu cầu.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị T và anh V là chính đáng, song căn cứ vào khả năng, điều kiện thực tế và để đảm bảo quyền lợi của hai bên thấy cần giao cho chị T nuôi dưỡng cháu H, anh V nuôi dưỡng cháu Th, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị T và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Khổng Văn V

2. Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khổng Thị H, sinh ngày 05/01/2011, anh Khổng Văn V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khổng Duy Th, sinh ngày 26/3/2012. Chị T và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000822 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã B, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

